

Số: 10/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 04 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 371 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số 1041/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. *Người yêu cầu*: Bà Thái Thị Kiều Tr, sinh năm: 1994; địa chỉ: D14/414, tổ 14, ấp 4, xã Đa Ph, huyện Bình Ch, Thành phố H.

2. *Người yêu cầu*: Ông Thái Thanh Ph, sinh năm 1981; địa chỉ: D14/414, tổ 14, ấp 4, xã Đa Ph, huyện Bình Ch, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Thái Thị Kiều Tr và ông Thái Thanh Ph cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và các đương sự đang cư trú tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 27/12/2023 các đương sự thống nhất trình bày:

Các đương sự tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 15/12/2012.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được ít lâu, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 141/2012, quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/12/2012 thì có đủ cơ sở xác định bà Thái Thị Kiều Tr và ông Thái Thanh Ph là vợ chồng hợp pháp.

Do tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho các đương sự ly hôn.

- Xét về quan hệ con chung:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để xác định: Các đương sự có 01 (một) con chung tên Thái Phong Vũ, sinh ngày 30/07/2013 (giới tính: nam).

Sau khi ly hôn bà Thái Thị Kiều Tr và ông Thái Thanh Ph cùng thỏa thuận giao trẻ Thái Phong Vũ, sinh ngày 30/07/2013 cho ông Thái Thanh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Thái Thị Kiều Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Thái Phong Vũ với số tiền là 2.000.000đ(hai triệu đồng)/01tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hằng tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 10/01/2024.

Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

- Xét về quan hệ tài sản chung: Bà Thái Thị Kiều Tr và ông Thái Thanh Ph xác nhận tự thỏa thuận, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Xét Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Thái Thị Kiều Tr và ông Thái Thanh Ph xác nhận không có, Tòa án không xem xét.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc tự nguyện cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị Kiều Tr và ông Thái Thanh Ph thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 141/2012, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã Đa Phước, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 15 tháng 12 năm 2012 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Thái Thị Kiều Tr và ông Thái Thanh Ph xác nhận có 01 (một) con chung tên Thái Phong Vũ, sinh ngày 30/07/2013 (giới tính: nam).

Hiện nay trẻ Thái Phong Vũ, sinh ngày 30/07/2013 đang sống cùng bà Thái Thị Kiều Tr và ông Thái Thanh Ph. Bà Thái Thị Kiều Tr và ông Thái Thanh Ph thống nhất thỏa thuận giao trẻ Thái Phong Vũ, sinh ngày 30/07/2013 cho ông Thái Thanh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Thái Thị Kiều Tr có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là Thái Phong Vũ với số tiền là 2.000.000đ(hai triệu đồng)/01tháng, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 10 dương lịch hằng tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 10/01/2024.

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Thái Thị Kiều Tr chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Bà Thái Thị Kiều Tr có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Thái Thị Kiều Tr và ông Thái Thanh Ph xác nhận tự thỏa thuận, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Bà Thái Thị Kiều Tr và ông Thái Thanh Ph xác nhận không có, Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Thái Thị Kiều Tr và ông Thái Thanh Ph cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Trang và ông Phong đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0020911 ngày 13/12/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Thái Thị Kiều Tr và ông Thái Thanh Ph đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Ủy ban nhân dân xã Đa Phước,
huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ
Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện Bình
Chánh;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

Lê Văn Cơ



2 000012 691201